

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 47/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9722/TTr-STC ngày 05 tháng 12 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 445/BC-STP ngày 03 tháng 12 năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn bản lấy ý kiến số 4060/VP.UBND-TC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hưởng chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung phân cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định của pháp luật về người có công khi được Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn cấp xã quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Căn cứ đối tượng, chế độ, nguyên tắc, hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được pháp luật quy định, thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được phân cấp tại Quyết định này.

b) Chuyển thông tin đến cơ quan thuế cơ sở để tính nghĩa vụ về tiền sử dụng đất phải nộp cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ) kết quả thực hiện miễn tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm.

d) Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Sở Nội vụ:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện xác nhận đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cách xác định hạn mức đất ở để thực hiện xét miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định hiện hành.

4. Thuế tỉnh Quảng Ninh:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu về hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế.

b) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Thuế cơ sở căn cứ hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chuyển đến để tính nghĩa vụ về tiền sử dụng đất phải nộp (bao gồm số tiền sử dụng đất được giảm (nếu có)) và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, quyết định giảm tiền sử dụng đất (nếu thuộc trường hợp được giảm tiền sử dụng đất) cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ) kết quả thực hiện giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm.

5. Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền đảm bảo việc thực hiện chính sách đối với người có công theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Văn Công